TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: /2018/QĐST- HNGĐ	*Yên Mô, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2018/TLST/HNGĐ ngày 25/5/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đàm Hùng D - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyền L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ các Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận tự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/6/ 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi y kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đàm Hùng D và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Đàm Nguyễn Mỹ C - sinh ngày 27/11/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Anh Đàm Hùng D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 6/2018 đến khi cháu Đàm Nguyễn Mỹ C đủ 18 tuổi.

Anh D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu C được chung sống với chị H. Anh D có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh D thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành án, đối với số tiền anh D chậm trả thì anh D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Đàm Hùng D và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ tài sản gì nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: anh Đàm Hùng D nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (Một Trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Đàm Hùng D phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng số tiền án phí anh D phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002017 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *CCTHADS huyện Yên Mô;*

Thẩm phán

- *Các đương sự,*
- *UBND* xã Yên Mạc
- *Lưu hả sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Hoa.